



Original Article

# Changes in the Daily Life of Muong Ethnic Households Today (Through Research in Yen Lap Commune, Cao Phong District and Du Sang Commune, Kim Boi District, Hoa Binh Province)

Mai Linh\*

*VNU University of Social Sciences and Humanities, 336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam*

Received 16 November 2020

Revised 02 December 2020; Accepted 03 December 2020

**Abstract:** The improvement in living standards among households of ethnic minorities has always been a prioritized issue in Vietnam's socio-economic development. According to the statistics about ethnic groups across the country, the Kinh make up 86,0% of the population, and the next respective largest groups are Tay, Thai, Muong, Khmer, Nung, Mong and Dao, which collectively account for about 10% of the total population [1]. The Muong ethnic group has the most concentrated population in Hoa Binh province, they are interspersed with Kinh and other ethnic groups, mainly in mountainous districts such as Mai Chau, Kim Boi, and Cao Phong,... Despite the support from the State's policies, the lives of a number of households in these regions still face many difficulties. Therefore, through quantitative and qualitative research, with subjects being Muong ethnic households in two communes Yen Lap, Cao Phong district and Du Sang commune, Kim Boi district, Hoa Binh province, this research aims at perceiving, providing a general outlook at the current living conditions of Muong ethnic households, as well as the changes in their daily life compared to the previous period.

**Keywords:** Change in the daily life, Households, Ethnic Minorities, Change in the daily life of Muong ethnic households.

\*Corresponding author.

Email address: [mailinh232000@yahoo.co.uk](mailto:mailinh232000@yahoo.co.uk)

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4277>

# Biến đổi đời sống hộ gia đình dân tộc Mường hiện nay (Qua nghiên cứu tại Xã Yên Lập, Huyện Cao Phong và Xã Đú Sánh, Huyện Kim Bôi, Tỉnh Hòa Bình)

Mai Linh\*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN,  
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 16 tháng 11 năm 2020

Chỉnh sửa ngày 02 tháng 12 năm 2020; Chấp nhận đăng ngày 03 tháng 12 năm 2020

**Tóm tắt:** Phát triển đời sống hộ gia đình người dân tộc thiểu số luôn là vấn đề được ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Theo số liệu thống kê về các dân tộc trên cả nước, người Kinh chiếm hơn 86% tổng dân số, và các nhóm lớn nhất tiếp theo là Tày, Thái, Mường, Khmer, Nùng, Mông và Dao chiếm khoảng 10% tổng dân số. [1] Dân tộc Mường có số dân tập trung đông nhất là ở Hòa Bình, họ sống xen kẽ với người Kinh và các dân tộc khác, chủ yếu ở các huyện miền núi như Mai Châu, Kim Bôi, Cao Phong... Mặc dù đã nhận được sự hỗ trợ từ các chính sách của Nhà nước song đời sống của một số hộ gia đình thuộc các vùng này vẫn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, thông qua việc nghiên cứu định lượng và định tính các khách thể là các hộ gia đình dân tộc Mường thuộc hai xã Yên Lập, huyện Cao Phong và xã Đú Sánh, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình nhằm khái quát, nhìn nhận được thực trạng đời sống các hộ dân tộc Mường, sự biến đổi trong đời sống sinh hoạt của các hộ so với thời kì trước. Đồng thời nghiên cứu cũng đi vào tìm hiểu các yếu tố dẫn tới sự thay đổi để từ đó đánh giá được những ưu nhược điểm và đưa ra các giải pháp, khuyến nghị phù hợp.

*Từ khóa:* Biến đổi đời sống, Hộ gia đình, Dân tộc thiểu số, Đời sống hộ gia đình dân tộc Mường.

## 1. Mở đầu

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc với 54 dân tộc cùng sinh sống. Người Kinh chiếm 86,0% dân số Việt Nam, với 78,32 triệu người. 53 dân tộc thiểu số (DTTS) còn lại chỉ chiếm 14,0% dân số cả nước. Đồng bào các DTTS thường tập trung vào các vùng núi và vùng sâu vùng xa. Các DTTS sinh sống ở khu vực thành thị thường sung túc hơn các DTTS sống ở khu vực nông thôn. Nhiều làng, xã có tới 3-4 DTTS khác nhau cùng sinh sống. Vị trí địa lý đóng một vai trò quan trọng trong các tập tục văn hóa của các DTTS, song cũng đồng thời tạo ra những rào cản trong

việc tiếp cận cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công như y tế và giáo dục [1]

Dân tộc Mường tập trung phần lớn ở tỉnh Hòa Bình. Dưới sự tác động mạnh mẽ của các điều kiện kinh tế - văn hóa - xã hội, sự tăng cường giao lưu hội nhập, đời sống cả về vật chất lẫn tinh thần của dân tộc Mường đang có những biến đổi mạnh mẽ. Có thể thấy từ sinh hoạt đời thường, phong tục tập quán cho đến việc sở hữu các vật dụng trong gia đình như xe máy, tủ lạnh, ti-vi,..., mức sống hàng ngày đều đang có ít nhiều sự đổi khác so với thời kì trước đây.

\*Tác giả liên hệ.

*Địa chỉ email:* mailinh232000@yahoo.co.uk

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4277>

Nhắc đến dân tộc Mường, có rất nhiều các tài liệu, bài báo, bài nghiên cứu về các mặt đời sống của người dân ở đây. Một trong số đó phải kể đến luận án Tiến sĩ Xã hội học của tác giả Nguyễn Thị Hằng “*Những biến đổi văn hóa và tính cố kết cộng đồng dân tộc Mường hiện nay (Nghiên cứu trường hợp dân tộc Mường tỉnh Hòa Bình)*” năm 2016 [2]. Luận án tập trung nghiên cứu sự biến đổi về đời sống văn hóa của dân tộc Mường như: về trang phục, nhà ở, ngôn ngữ, tín ngưỡng, tổ chức xã hội,...; tính cố kết cộng đồng và từ đó tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến sự thay đổi đời sống đó bao gồm: chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đặc điểm địa bàn cư trú, sự phát triển lực lượng sản xuất... Nghiên cứu đã làm rõ được những khái niệm, cơ sở lý luận và thực tiễn, sử dụng các phương pháp của chuyên ngành để thu thập, phân tích và đánh giá thực trạng biến đổi, các yếu tố ảnh hưởng đến sự biến đổi để từ đó đề xuất ra các giải pháp xây dựng chính sách quản lý xã hội cũng như chính sách nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Mường.

Khác với bài viết trên, luận án tiến sĩ “*Biến đổi kinh tế của người Mường vùng lòng hồ thủy điện Hòa Bình ở nơi tái định cư*” năm 2018 của Trịnh Thị Hạnh lại đi sâu vào tìm hiểu sự biến đổi về đời sống kinh tế của người Mường [3]. Nghiên cứu đã cho thấy một số kết quả mới như nói lên ý nghĩa vô cùng quan trọng của chính sách tái định cư trong việc tổ chức lại đời sống cho người dân. Việc tái định cư thủy điện Hòa Bình khiến cho số lượng người phải di chuyển thực tế lớn gấp đôi số lượng người dự kiến nhưng lại chưa có một chính sách và kế hoạch tái định cư hoàn chỉnh, điều này khiến cho mọi nguồn vốn sinh kế của người dân bị suy giảm nghiêm trọng, đặc biệt là nguồn vốn xã hội... Nghiên cứu của luận văn này còn góp phần làm rõ các mô hình tái định cư, các kiểu thích ứng với xã hội và môi trường mới của các cộng đồng buộc phải rời bỏ nơi cũ. Kết quả của nghiên cứu này cũng cho thấy rằng những nghiên cứu trước đây thường quan tâm phân tích tầm quan trọng của nguồn vốn vật chất mà bỏ xa nguồn vốn xã hội (chủ yếu

là quan hệ gia đình, dòng họ, làng xóm,...) và nguồn vốn này cũng đóng vai trò quan trọng trong việc phục hồi sinh kế cho người dân sau tái định cư và là những nhân tố quan trọng để đạt được sinh kế bền vững.

Việc nghiên cứu về phong tục tập quán của người Mường cũng được đề cập đến trong luận án “*Văn hóa nước của người Mường tại tỉnh Hòa Bình*” năm 2016 của Lê Thanh Hòa [4], những kết quả nghiên cứu về văn hoá truyền thống của người Mường góp phần quan trọng trong việc nghiên cứu thế giới quan bản địa, quan niệm vạn vật hữu linh cũng như những phong tục, nghi lễ liên quan đến nước của người Mường. Luận án sử dụng phương pháp điền dã dân tộc học để hiểu logic trong mối quan hệ giữa người Mường và môi trường sinh thái và tìm hiểu những ý nghĩa bên trong của các biểu thị văn hoá sinh thái tộc người cũng như những biến đổi của chúng trong bối cảnh hiện đại.

Thông qua một số nghiên cứu đi trước, tác giả của nghiên cứu này có thêm cái nhìn toàn diện hơn về đời sống của người Mường tại tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên các nghiên cứu đi trước còn hạn chế trong việc phân tích đời sống hộ gia đình người Mường và những thay đổi của nó trong thời kỳ mới. Bài viết mong muốn đưa ra cái nhìn tổng quan về đời sống của dân tộc Mường tại tỉnh Hòa Bình hiện nay và những biến đổi của nó trong thời kỳ 2013-2018.

## 2. Số liệu và phương pháp

Nghiên cứu được thực hiện dựa trên số liệu Đề tài cấp nhà nước của Ủy ban Dân tộc “*Tác động của biến đổi xã hội đến ổn định và phát triển vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay*”, mã số CTDT.33.18/16-20 do PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa làm chủ nhiệm đề tài.

Đề tài tiến hành khảo sát 277 hộ gia đình dân tộc Mường thuộc 2 xã Yên Lập, huyện Cao Phong và xã Đù Sáng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Cơ cấu mẫu cụ thể như sau:

Bảng 1. Cơ cấu mẫu cụ thể của xã Yên Lập và xã Đú Sáng

Địa bàn		Xã Yên Lập		Xã Đú Sáng	
Số lượng mẫu nghiên cứu		147		130	
Giới tính		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
	Nam	80	54,5	72	55,4
	Nữ	67	45,6	58	44,6
Trình độ học vấn	Dưới tiểu học/ chưa từng đi học	15	10,3	6	4,9
	Tiểu học	19	13,0	27	22,0
	Trung học cơ sở	49	33,6	36	29,3
	Trung học phổ thông	36	24,7	36	29,3
	Trung cấp	13	8,9	14	11,4
	Đại học	14	9,6	4	3,2
Nghề nghiệp	Nông dân	120	83,3	130	96,3
	Công nhân	1	0,7	0	0,0
	Hưu trí	0	0,0	1	0,7
	Công chức	14	9,7	2	1,5
	Bộ đội/ Công an	1	0,7	0	0,0
	Kinh doanh/ Bác sỹ	2	1,4	0	0,0
	Cán bộ chính quyền/ đoàn thể	4	2,8	2	1,5

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu của đề tài)

Với phương pháp phỏng vấn sâu, chúng tôi thực hiện với 30 PVS gồm: 10 cán bộ, 20 người dân chia đều ở hai xã. Nội dung phỏng vấn sâu xoay quanh những dữ liệu về thực tế đời sống của người DTTS, những chính sách mà họ được thụ hưởng, sự giúp đỡ của các cơ quan đoàn thể tại địa phương và những khuyến nghị để nâng cao đời sống cho người DTTS tại địa bàn nghiên cứu.

Về địa bàn nghiên cứu, Yên Lập là một xã vùng 135 của huyện Cao Phong, cách trung tâm huyện 14km. Có vị trí địa lý phía Bắc giáp xã Xuân Phong và Dũng Phong, phía nam giáp với xã Yên Thượng, phía Đông giáp với xã Yên Thượng và xã Thượng Tiến huyện Kim Bôi, phía Tây giáp với xã Nam Phong huyện Cao Phong. Năm 2018, xã có diện tích tự nhiên là 2.281,95 ha và được chia thành 7 xóm, có 525 hộ, 2.242 khẩu. Dân tộc Mường chiếm 98,2% còn lại là dân tộc Kinh và các dân tộc khác. Về tình hình kinh tế của xã, nông nghiệp chiếm 96% còn dịch vụ 4%. Đây là một xã thuần nông, người dân sống chủ yếu bằng nghề chăn nuôi và trồng trọt, các ngành nghề khác chưa phát triển. [5] Đường các xóm đã được hoàn thành và đi vào sử dụng tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và trao đổi

hàng hóa của nhân dân trong xã, các hệ thống trường lớp học cũng được quan tâm đầu tư, công trình thủy lợi phục vụ cho tưới tiêu cũng được quan tâm đầu tư xây dựng. Về văn hóa – giáo dục, y tế, công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe trên địa bàn được đảm bảo. Ngoài ra, địa phương cũng thường xuyên có những chế độ bảo trợ xã hội cho người yếu thế, tình hình an ninh trên địa bàn ổn định, công tác quốc phòng cũng được quan tâm, chú trọng.

Xã Đú Sáng là xã thuộc miền núi, có chương trình chính sách 135 và là xã khó khăn. Năm 2018, tổng diện tích quản lý hành chính của xã là 5.030,45 ha, dân số 6.002 khẩu; tổng số hộ là 1.384; hộ chính sách có công là 39; đối tượng hưởng chính sách xã hội là 173; số hộ nghèo là 728; hộ cận nghèo 337; dân tộc Mường chiếm 80% dân số; dân tộc Dao chiếm 18% còn lại là dân tộc Kinh và một số dân tộc khác, xã thuộc diện đặc biệt khó khăn chương trình 135 của Chính phủ, có 01 trường mầm non, có 03 trường TH&THCS, 01 trung tâm học tập cộng đồng và 01 trạm y tế. Trong xã có các đoàn thể như mặt trận tổ quốc, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội nông dân, công đoàn cơ sở. Hội đặc thù là hội cao tuổi, chữ thập đỏ, khuyến học, hội thanh niên

xung phong, hội cựu giáo chức, hội chất độc da cam. Cũng giống như xã Yên Lập, Đù Sáng cũng là một xã thuần nông, hàng năm thu về nhiều lợi nhuận từ ngành này [6].

### 3. Biến đổi đời sống hộ gia đình dân tộc Mường tại xã Yên Lập, huyện Cao Phong và xã Đù Sáng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

Dân tộc Mường con tên tự gọi là Mol (hoặc Mon, Moan, Mual) với số dân là 1.452.095 người, chiếm 1,47% [7] dân số cả nước với ngôn ngữ chủ yếu là tiếng Mường thuộc nhóm ngôn ngữ Việt – Mường trong ngữ chi Việt thuộc ngữ tộc Môn – Khmer của ngữ hệ Nam Á. Người Mường sống tập trung chủ yếu ở tỉnh Hòa Bình và một số các huyện miền núi của tỉnh Thanh Hóa, Phú Thọ, Sơn La,...

Trong hoạt động sản xuất, nông nghiệp ruộng nước chiếm vị trí hàng đầu, cây lúa là cây

lượng thực chính. Ngoài ruộng nước, người Mường còn làm nương rẫy, chăn nuôi gia đình, săn bắn, đánh cá, hái lượm và sản xuất thủ công nghiệp (dệt vải, đan lát,...)

Tình hình thực hiện chương trình Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 tại huyện Kim Bôi được thực hiện khá tốt, tỉ lệ hộ nghèo giảm từ 25,21% xuống còn 20,58%; tỉ lệ hộ cận nghèo từ 21,63% giảm xuống còn 20,49% [8]. Với tình hình chung của huyện Cao Phong, theo Báo cáo năm 2017, kinh tế của huyện đã có bước phát triển khá, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 11,4%; cơ cấu kinh tế nông – lâm nghiệp, thủy sản đạt 46%; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp – xây dựng đạt 28%; du lịch – dịch vụ đạt 26% [9]. Nhờ đó mà mức thu nhập của người làm nông cũng tăng lên đáng kể. Mức thu nhập trung bình tháng của người dân tại xã Yên Lập là 2,5 triệu trong khi tại xã Đù Sáng là 3 triệu đồng.

Bảng 2. Nguồn thu nhập từ các ngành nghề của các hộ gia đình dân tộc Mường tại xã Đù Sáng và xã Yên Lập (Năm 2013 - 2018, đơn vị %).

Ngành nghề	Đù Sáng		Yên Lập	
	2013	2018	2013	2018
Sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp	79,1	80	87,9	88,4
Buôn bán – Kinh doanh	3,1	3,1	1,4	4,8
Làm thuê	35,7	40	21,4	26
Lương	4,7	6,2	12,1	15,1
Thuê tài sản	0,8	0,8	0,0	0,0
Trợ cấp	0,8	0,8	0,0	0,7

Nguồn thu nhập chính của các hộ gia đình ở đây chủ yếu vẫn đến từ công việc làm nông, cho thấy rằng các gia đình ở đây vẫn chủ yếu là các hộ thuần nông. Mặt khác số gia đình có nguồn thu nhập từ việc làm thuê cũng đang có xu hướng tăng lên khi chiếm đến 40% ở Đù Sáng và 26% ở Yên Lập. Số ít khác nguồn thu nhập của các hộ gia đình còn đến từ buôn bán, cho thuê tài sản, tiền trợ cấp, tiền lương.

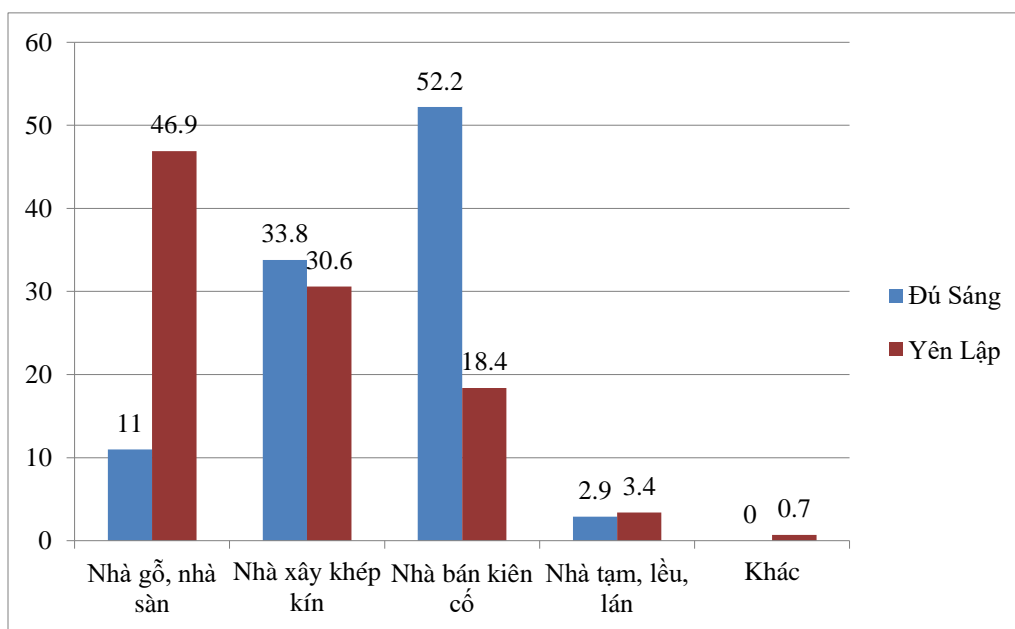
Nguồn thu nhập của người dân so với thời điểm cách đây 5 năm đã có sự cải thiện đáng kể khi nhìn chung thu nhập từ các nguồn đều tăng lên. Điều này cho thấy thu nhập từ các ngành

ngoài nông nghiệp có mức tăng trưởng khá cao khi ở Yên Lập, thu nhập từ việc kinh doanh buôn bán tăng 3,4% so với năm 2013 còn ở Đù Sáng, nguồn thu từ làm thuê có mức tăng lên đến 4,3%.

Về nhà ở, có 3 loại nhà chính đó là nhà gỗ, nhà xây khép kín và nhà bán kiên cố. Tuy nhiên tại hai xã thực hiện nghiên cứu, lại có sự khác nhau về loại nhà ở. Trong khi tại xã Yên Lập kiểu nhà gỗ nhà sàn chiếm phần lớn hơn (chiếm 46,9%) thì ở xã Đù Sáng, nhiều hộ gia đình lại chọn kiểu nhà bán kiên cố nhiều hơn (chiếm 52,2%). Nhà xây khép kín ở hai nơi đều có tỉ lệ tương đương nhau lần lượt là Yên Lập chiếm

30,6%, Đú Sáng là 33,8%, chứng tỏ rằng đời sống của các hộ dân tộc Mường đã có sự cải thiện hơn, họ có xu hướng lựa chọn những ngôi nhà có

tính chất vững chắc hơn để chống chọi với các hiện tượng thiên nhiên bất thường.



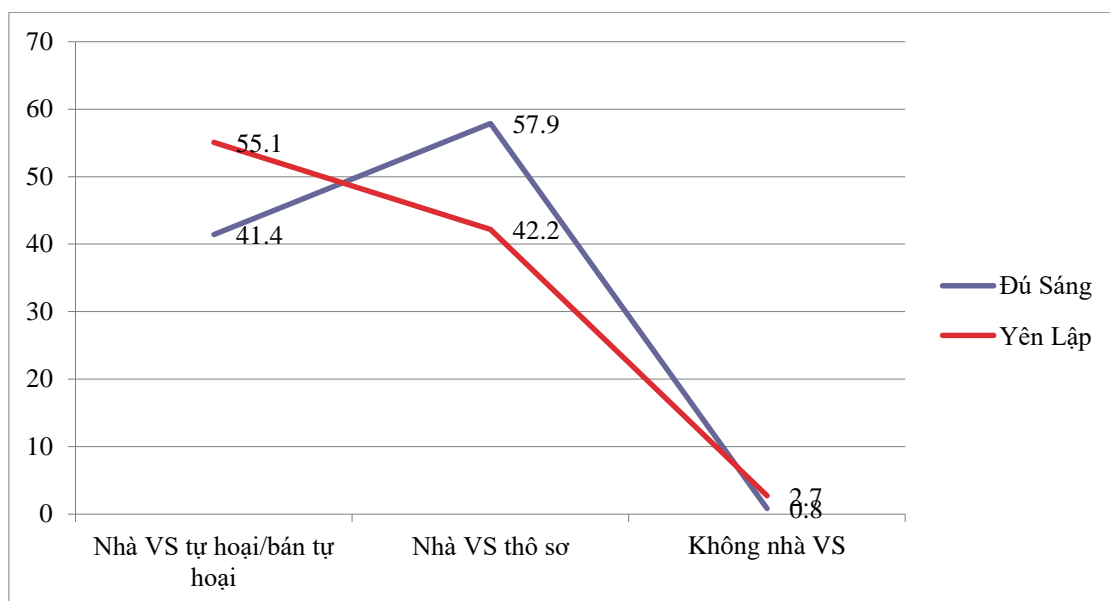
Biểu đồ 1. Loại nhà ở của các hộ gia đình dân tộc Mường ở xã Yên Lập và xã Đú Sáng (năm 2018, đơn vị %)

Nhìn chung người dân tộc Mường trên địa bàn đã đáp ứng được nhu cầu cơ bản về nhà ở vì hầu hết các gia đình đều có nhà ở khép kín. Con số này so với thời kỳ 5 năm trước cũng không có sự thay đổi gì nhiều. Tuy nhiên ở hai địa phương vẫn còn tồn tại những ngôi nhà tạm bợ như lều, lán (là 2,9% tại xã Đú Sáng và 3,4% tại xã Yên Lập) cần được quan tâm và giúp đỡ.

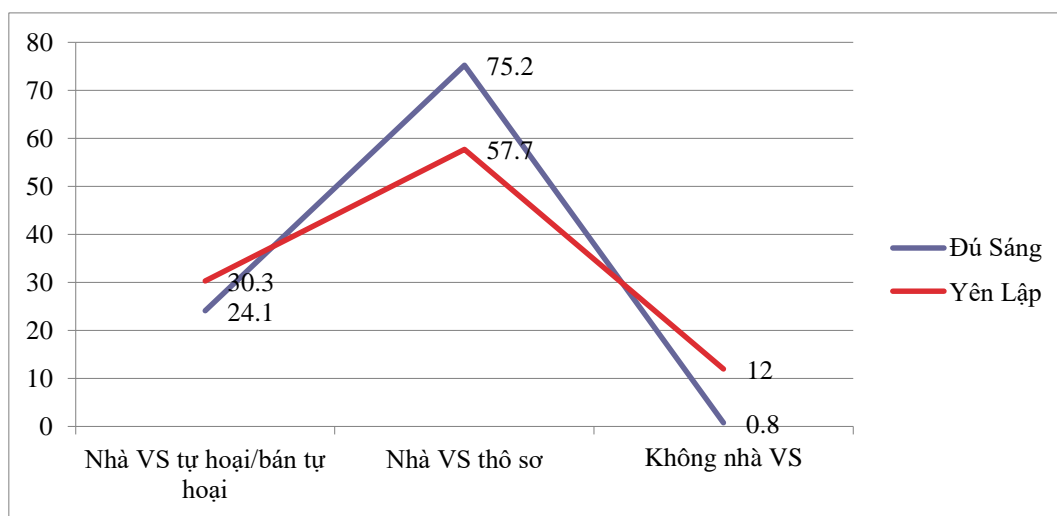
Hầu hết các hộ gia đình người Mường đều có nhà vệ sinh, phần lớn là kiểu nhà vệ sinh thô sơ chiếm 42,2% tại xã Yên Lập, 57,9% tại xã Đú Sáng, trong khi đó tỉ lệ nhà vệ sinh tự hoại/ bán tự hoại lần lượt là 55,1% và 41,4% tại Yên Lập và Đú Sáng. Bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số ít các gia đình không có nhà vệ sinh, con số này lớn hơn tại xã Yên Lập với 2,7% số hộ gia đình. Điều này đòi hỏi các chính quyền địa phương cần quan tâm sát sao hơn đến các hộ gia đình này bởi nó không chỉ gây ảnh hưởng đến hộ gia đình đó mà còn tạo ra những bất cập đến làng xóm và môi trường xung quanh.

So với năm 2013, kiểu nhà vệ sinh ở các hộ gia đình dân tộc Mường đã có sự thay đổi đáng kể. Hầu hết các gia đình phần lớn đều sử dụng các nhà vệ sinh thô sơ thì đến năm 2018, số nhà vệ sinh tự hoại đã tăng lên, đặc biệt là ở Đú Sáng, từ 24,1% lên đến 41,4%. Điều này cho thấy nhận thức người dân đã được nâng cao, đời sống người dân đã được cải thiện, nhiều hộ gia đình đã sửa sang lại nhà vệ sinh vừa giúp thuận tiện cho sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh lại góp phần bảo vệ môi trường sống.

Về khía cạnh nguồn nước sử dụng, các hộ gia đình vẫn sử dụng nước giếng là chủ yếu khi tỉ lệ này ở Yên Lập là 63,2% còn ở Đú Sáng là 67,6%. Bên cạnh nguồn nước giếng, người dân còn sử dụng nước từ các ao, hồ, sông, suối gần đó. Một điều mà tôi thấy rõ nhất là rất ít các gia đình có nguồn nước máy để sử dụng và nguồn nước mưa thì gần như tỉ lệ người sử dụng xấp xỉ bằng không.



Biểu đồ 2. Kiểu nhà VS của các hộ gia đình dân tộc Mường ở xã Yên Lập và xã Đứ Sáng (năm 2018, đơn vị %).



Biểu đồ 3. Loại nhà ở của các hộ gia đình dân tộc Mường ở xã Yên Lập và xã Đứ Sáng (năm 2013, đơn vị %).

Bảng 3. Nguồn nước sử dụng của các hộ gia đình dân tộc Mường tại xã Yên Lập và xã Đứ Sáng (Năm 2013 - 2018, đơn vị %)

Nguồn nước	Đứ Sáng		Yên Lập	
	2013	2018	2013	2018
Nước máy	10,4	14	3,6	6,3
Nước mưa	3,7	0,7	2,1	0,0
Nước giếng	69,6	67,6	60	63,2
Nước từ ao, hồ, sông, suối	14,1	14,2	27,9	24,3

Khảo sát người dân tại hai xã, hầu hết cho rằng họ đều có đủ nước để sinh hoạt hàng ngày (81,3% ở Yên Lập và 71,6%). Đánh giá về chất lượng nguồn nước sử dụng, 43,8% người dùng hài lòng ở xã Yên Lập, trong khi đó phần lớn các hộ ở Đù Sáng lại cho rằng chất lượng nước chỉ dừng lại ở mức bình thường (chiếm 55,6% số hộ được khảo sát). Tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều gia đình không có đủ nước để sinh hoạt hàng ngày, đặc biệt là các hộ thuộc xã Đù Sáng khi con số ấy lên đến 23,1%.

Nhận thấy nguồn nước người dân sử dụng so với thời kỳ 5 năm trước ít có khi sự thay đổi nhiều. Người dân vẫn lựa chọn nguồn nước mà mình dùng hàng ngày, chỉ có mức độ sử dụng là tăng lên, nhiều nhất là ở nguồn nước máy và nước mưa.

Về các vật dụng trong gia đình, nhìn chung các hộ gia đình dân tộc Mường đều có một số vật dụng cơ bản như ti-vi, xe máy, điện thoại di

động, tủ lạnh, bếp ga. Một số gia đình ngoài các vật dụng trên, thông qua khảo sát, nhận thấy còn sử dụng đầu DVD, đầu kỹ thuật số (ở Yên Lập là 23,1%; Đù Sáng là 12,6%); đài radio (19,7% ở Yên Lập). Một số hộ khá giả hơn còn có ô tô, máy giặt, máy vi tính, điều hòa, bình nóng lạnh. Tuy nhiên số hộ có các vật dụng này có tỉ lệ lớn hơn ở địa bàn xã Yên Lập. Điều này cũng cho thấy sự thay đổi đáng kể trong đời sống của người dân khi tỉ lệ này là rất thấp so với thời kì cách đây 5 năm.

Hầu hết người dân trong xã đều có đủ điện áp để sử dụng, tuy nhiên vẫn còn 8,8% số hộ ở Đù Sáng và 7,5% số hộ ở Yên Lập không có đủ điện để sử dụng. Phần lớn điện sinh hoạt của người dân là từ nguồn điện lưới quốc gia (ở Yên Lập là 99,3%, ở Đù Sáng là 96,3%), số ít người dân ở xã Đù Sáng sử dụng nguồn điện khác từ máy phát, điện từ pin mặt trời.

Bảng 4. Nguồn điện sử dụng của các hộ gia đình dân tộc Mường tại xã Đù Sáng và xã Yên Lập (năm 2013 – 2018, đơn vị %)

Điện sinh hoạt	Đù Sáng		Yên Lập	
	2013	2018	2013	2018
Năm				
Điện lưới quốc gia	96,2	96,3	88,8	99,3
Điện máy phát, máy nổ	1,5	1,5	4,2	0,0
Điện pin mặt trời	1,5	1,5	0,0	0,0
Điện dùng nhờ (hàng xóm, họ hàng)	0,8	0,7	2,8	0,0
Khác	0,0	0,0	4,2	0,7

Nguồn điện áp mà các hộ gia đình đang sử dụng nhìn chung đều ổn định. Một số nơi do điều kiện địa hình nên đôi lúc mức truyền tải điện chưa được tốt, nhiều hộ gia đình chưa có điện để sử dụng. Đặt ra yêu cầu đòi hỏi chính quyền địa phương cần quan tâm và đưa ra các giải pháp phù hợp để khắc phục tình trạng này.

Nhận thấy sự thay đổi về nguồn điện sử dụng của các hộ gia đình ở Đù Sáng so với 5 năm trước cũng không có sự thay đổi nào đáng kể. Tuy nhiên ở Yên Lập, năm 2018 số hộ sử dụng điện lưới quốc gia gia tăng đáng kể (lên đến 10,5%), nhờ vậy mà số hộ dùng điện nhờ hàng xóm đã không còn, do vậy đời sống của các hộ đã được cải thiện hơn trước rất nhiều.

Về lương thực, thực phẩm, do tính chất nông nghiệp của địa phương nên đa số người dân đều có đủ lương thực để ăn. Tuy nhiên, vẫn còn rất lớn số lượng các hộ gia đình cho rằng số lượng thực phẩm mà họ có không đáp ứng được nhu cầu của gia đình.

Mặc dù tỉ lệ các hộ thiếu lương thực vẫn còn cao song nhìn chung con số ấy đã giảm đáng kể so với thời điểm 5 năm trước từ 22,1% còn 15,3% ở Yên Lập và từ 40,2% xuống 32,6% tại xã Đù Sáng. Điều này cho thấy sự quan tâm hỗ trợ từ địa phương cùng các chính sách của Nhà nước đã mang lại sự hiệu quả, góp phần thay đổi đời sống người dân tộc thiểu số.



Bảng 5. Mức độ đáp ứng về nhu cầu lương thực thực phẩm của các hộ gia đình dân tộc Mường tại xã Đú Sáng và xã Yên Lập (năm 2013-2018, đơn vị %)

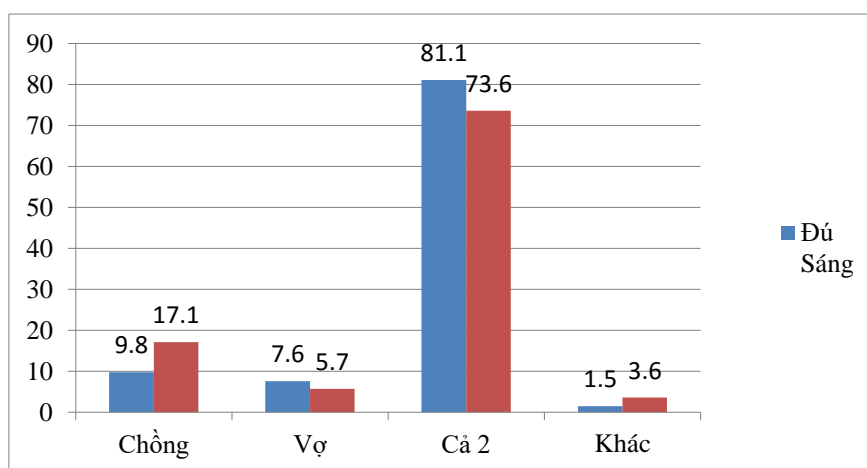
Năm	Đú Sáng		Yên Lập	
	2013	2018	2013	2018
Không đủ	40,2	32,6	22,1	15,3
Vừa đủ	59,1	66,7	77,9	81,9
Dư thừa	0,8	0,8	0,0	2,8

Về tình hình lao động sản xuất của người dân tộc thiểu số, hầu hết các gia đình trên địa bàn hai xã đều có nghề chính là làm nông nghiệp “người dân sống chủ yếu bằng nghề chăn nuôi và trồng trọt, các ngành nghề khác thì chưa phát triển” (PVS, Nam, xã Yên Lập, huyện Cao Phong).

Các hộ gia đình đều có đất riêng phục vụ cho quá trình sản xuất, chăn nuôi. Đất sản xuất của người dân có diện tích khoảng 2.000 ha chiếm phần lớn tại hai xã. “Đất này người ta chủ yếu dùng để trồng trọt, các loại cây trồng như lúa, mía, cây ăn quả, trong đó lúa chiếm 63,32 ha, mía 192 ha, cây ăn quả là 74,82 ha. Tổng sản lượng lương thực quy thóc là 800 tấn bằng 88% so với đầu nhiệm kỳ và kế hoạch, nguyên nhân không đạt về sản lượng do chuyển dịch dần từ đất trồng lúa sang trồng cây công nghiệp” (PVS, Nữ, xã Yên Lập, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình). “Trong chăn nuôi, các loài gia súc chính vẫn là trâu, bò, lợn, người dân nuôi theo mô

hình trang trại và theo công nghệ mới, có hộ nuôi hàng trăm con lợn, bên cạnh đó còn nuôi gà vườn” (PVS, Nam, xã Đú Sáng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình). Khi được hỏi về người quyết định sản xuất chính trong gia đình, đa số đều trả lời người quyết định là cả hai vợ chồng khi chiếm tỉ lệ 81,1% tại Đú Sáng và 73,6% tại Yên Lập.

Chúng ta thường thấy ở các dân tộc thiểu số, quan niệm trọng nam khinh nữ diễn ra khá phổ biến, đàn ông gia trưởng, là người quyết định mọi việc trong gia đình. Song từ việc khảo sát về người quyết định chính việc sản xuất trong gia đình, tỉ lệ hộ cho rằng cả hai vợ chồng đều tham gia chiếm đa số là một tín hiệu đáng mừng, cho thấy thay đổi trong suy nghĩ của người dân tộc thiểu số, sự bình đẳng giữa nam giới và nữ giới. Bên cạnh đó việc quyết định về những vấn đề khác như về chi tiêu, mua bán các vật dụng trong gia đình,... cũng đều có sự tham gia của hai vợ chồng.



Biểu đồ 4: Người quyết định chính trong gia đình ở xã Yên Lập và xã Đú Sáng, tỉnh Hòa Bình (năm 2018, đơn vị %)

Tiếp theo, chúng tôi đi sâu vào tìm hiểu thực trạng các vấn đề giáo dục, y tế, sự tham gia các hoạt động tại địa phương của người dân và các vấn đề an sinh xã hội đang hàng ngày tác động, chi phối các hoạt động khác trong đời sống chung của các hộ gia đình dân tộc Mường trên hai địa bàn mà nghiên cứu thực hiện.

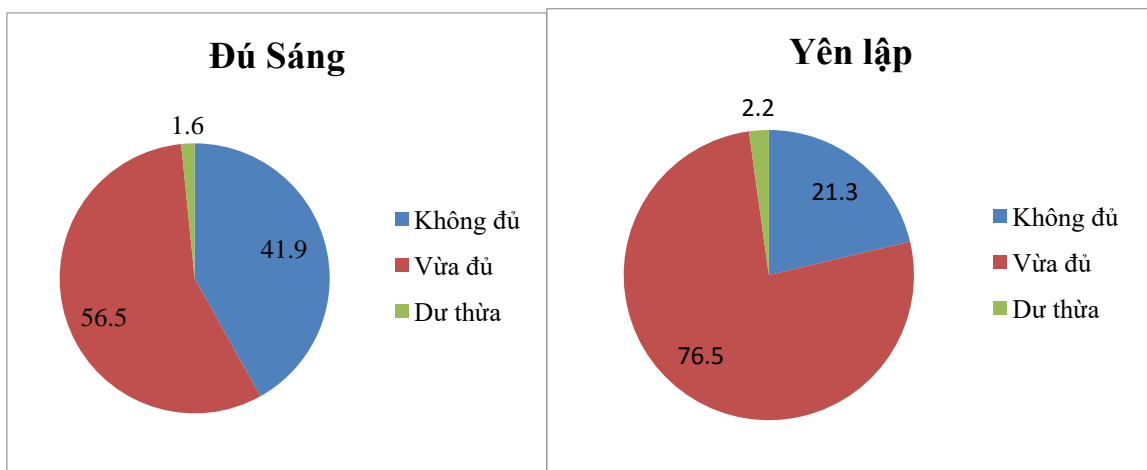
Về giáo dục, việc đến trường của con em luôn nhận được sự quan tâm của các gia đình. Các cáo dục, việc đến trường của con em luôn nhận được sự quan tâm của các gia đình. m gia các hoạt độnghuyên môn để đáp ứng nhu cầu học tập của người dân, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục. 100% trẻ em các gia đình dân tộc trong hai xã nghiên cứu đều được đến trường, hàng năm đều có khen thưởng cho những em học sinh giỏi, học sinh xuất sắc tại địa phương.

*“Các trường trên địa bàn xã đã xây dựng kế hoạch hoạt động năm học mới để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho các em học sinh trong năm học mới, phối hợp với các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội vận động các em đến trường đầy đủ theo kế hoạch, không để tình trạng bỏ học, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục. Bên cạnh đó, xã tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục đảm bảo đáp ứng yêu cầu dạy và học, có 2/3 trường đạt chuẩn*

*quốc gia, thực hiện tốt chế độ ăn bán trú ở các bậc học đảm bảo theo quy định, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục ở các cấp học”* (PVS, cán bộ xã Yên Lập, huyện Cao Phong)

*“Xã luôn thực hiện tốt các chương trình khuyến học, khuyến tài cho các con em học giỏi, có năng lực học tập vượt khó, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vươn lên trong học tập ở các cấp. Trong những năm vừa qua hội khuyến học xã, xóm đã trao thưởng cho nhiều em học sinh thi đỗ đại học cao đẳng, đại học và học giỏi các cấp trên địa bàn xã nhằm thúc đẩy các em có ý thức vượt khó chăm lo cho học tập nhiều hơn”* (PVS, cán bộ xã Đú Sánh, huyện Kim Bôi)

Đánh giá về mức độ quan tâm đến việc đi học của con cháu trong gia đình, đa số các hộ đều chọn ở mức quan tâm và rất quan tâm (75,6% ở Đú Sánh và 83,2% ở Yên Lập). Chất lượng giáo dục tại địa phương cũng được người dân hài lòng và đánh giá tốt. Nhưng có một tồn tại đáng quan tâm đó là số hộ cho rằng gia đình không có đủ tiền cho con đi học lại chiếm tỉ lệ khá cao, đặc biệt là tại xã Đú Sánh, con số ấy gần xấp xỉ với số hộ nói mình vừa đủ tiền cho con đi học. Tuy nhiên, so với thời kì cách đây 5 năm, đời sống của các hộ cũng được cải thiện phần nào, số trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường đầy đủ.



Biểu đồ 5+6: Khả năng chi trả cho giáo dục của các hộ dân tộc Mường tại xã Yên Lập và xã Đú Sánh, tỉnh Hòa Bình (năm 2018, đơn vị %).

Về y tế và chăm sóc sức khỏe, khác với quan niệm của người dân tộc thiểu số khi bị bệnh sẽ chọn cách chữa trị đến nhà thầy cúng vì tin rằng bị bệnh là do ma quỷ thì thông qua thu thập ý kiến, đa phần người dân sẽ chọn cách đến các cơ sở y tế ở địa phương như trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện hoặc bệnh viện tư nhân. Điều này cho thấy sự thay đổi trong nhận thức của người dân tộc thiểu số, đẩy lùi mê tín dị đoan trong chữa bệnh. Đặc biệt tại Yên Lập, chỉ sau 5 năm, một số hộ từ việc chọn chữa bệnh ở nhà thầy lang thì nay chuyển hoàn toàn sang các trung tâm y tế cấp xã, huyện,...

Đánh giá về chất lượng hệ thống y tế, người dân đều hài lòng với dịch vụ y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh ở địa phương (chiếm 82,9% ở Đú Sáng và 61,7% ở Yên Lập). “Công tác y tế luôn được xã quan tâm và làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn, thực hiện đầy đủ các chương trình y tế dự phòng, tiêm chủng, uống thuốc các loại theo chương trình y tế dự phòng. Công tác dân số gia đình phối hợp với cộng tác viên dân số tuyên truyền vận động hội viên và nhân dân chấp hành tốt pháp lệnh dân số” (PVS, Cán bộ xã Đú Sáng, huyện Kim Bôi).

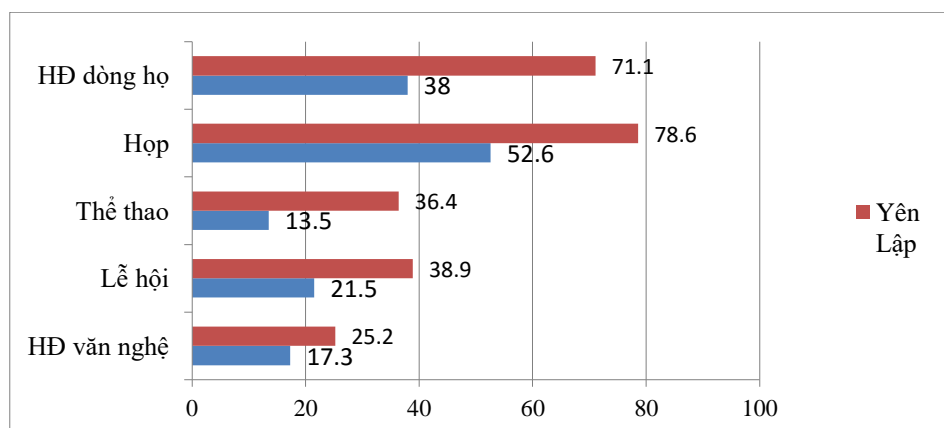
Bảng 6. Nơi khám chữa bệnh của các hộ gia đình dân tộc Mường tại xã Đú Sáng, huyện Kim Bôi và xã Yên Lập, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình (năm 2013-2018, đơn vị %).

Nơi khám	Đú Sáng		Yên Lập	
	2013	2018	2013	2018
Nhà thầy lang	0	0	1,5	0
Nhà thờ, nhà chùa	0	0	0,8	0,7
Trạm y tế phường	57,6	46,4	70,5	65,9
Trung tâm y tế huyện	44,1	56,8	53	58,7
Bệnh viện tỉnh	12,7	15,2	25	27,5
Bệnh viện trung ương	0	0	12,1	10,9
Bệnh viện tư nhân	0	0,8	2,3	5,1

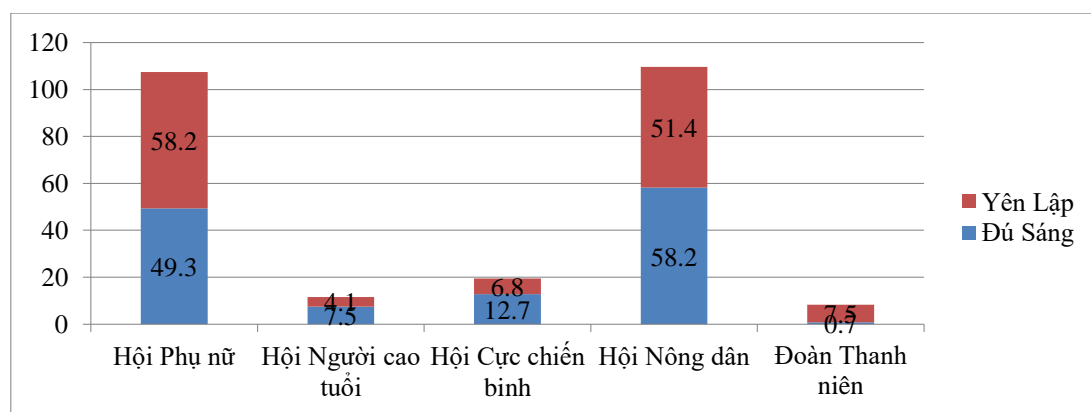
Về văn hóa, phong tục tập quán, người dân cho biết vẫn phát huy và giữ gìn bản sắc dân tộc, thực hiện nếp sống văn minh trong cưới hỏi, tang lễ và lễ hội. Phòng chống các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan. “Về tập quán, bà con thờ tổ tiên tín ngưỡng. Tỷ lệ sinh con thứ 3 hiện tại đã giảm, trong 1000 cặp chỉ có 1-2 cặp sinh con thứ 3. Bên cạnh đó, tư tưởng trọng nam khinh nữ cũng giảm theo. Xã có tổ chức to vào các dịp lễ tết cổ truyền, tháng thanh minh, đặc biệt 2/9 và tết trung thu. Cưới xin tại đây thì giống người kinh, gồm có 1 lễ ăn hỏi, tổ chức đơn giản. Trước đây thì toàn đưa dâu, rể ăn 2 nhà. Còn về ma chay, không để quá 24 tiếng trong nhà, vẫn mời ông thầy Mo khốc hộ, trình hộ người đến viếng. Về đám giỗ thì cũng như người kinh, mâm cỗ thì phải giữ vệ sinh” (PVS, Nam, xã Đú Sáng, huyện Kim Bôi).

Tại địa phương vẫn thường tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, có các câu lạc bộ, các hội như hội phụ nữ, hội nông dân,... được người dân tham gia sôi nổi và hưởng ứng nhiệt tình.

Ở cả hai xã người dân đều có điện thoại thông minh để sử dụng nhưng số người có ở xã Đú Sáng lại chiếm tỉ lệ ít hơn khi số người chưa có điện thoại là 75% trên tổng số người được khảo sát. Rất ít các hộ có mạng Internet để sử dụng, các loại máy móc, công nghệ hiện đại như máy vi tính,... vẫn còn xa vời với đời sống của người dân. “Công nghệ thông tin thì có điểm văn hóa xã, Viettel, Vinaphone, người dân dùng 4G, 5G phủ khắp xã chiếm 80-85%. Người dân truy cập mạng trên điện thoại, tiếp cận internet nhiều hơn. Tuy nhiên, máy tính nối mạng thì chỉ gia đình cán bộ, giáo viên” (PVS, cán bộ xã Yên Lập).



Biểu đồ 7. Mức độ tham gia các hoạt động tập thể của các hộ dân tộc Mường tại xã Yên Lập và xã Đứ Sáng, tỉnh Hòa Bình (năm 2018, đơn vị %)



Biểu đồ 8. Tỷ lệ tham gia các đoàn thể tại địa phương của các hộ gia đình dân tộc Mường tại xã Đứ Sáng, huyện Kim Bôi và xã Yên Lập, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình (Năm 2018, đơn vị %)

Bảng 7. Tỷ lệ sử dụng Internet và công nghệ thông tin của các hộ gia đình dân tộc Mường tại xã Đứ Sáng, huyện Kim Bôi và xã Yên Lập, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

Năm	Đứ Sáng		Yên Lập	
	2013	2018	2013	2018
Sử dụng máy móc	12,2	31,1	22,4	46,5
Sử dụng Internet	0,8	11,5	13,7	41,9
Sử dụng điện thoại thông minh	7,6	25	31,5	66,2
Ti-vi có kết nối Internet	3,1	12,7	8,3	31,5
Sử dụng máy vi tính	0,8	7,1	5,7	17,2

Sau 5 năm, đời sống người dân đã có sự cải thiện rõ rệt khi ở các yếu tố nhìn chung đều có sự gia tăng tương đối lớn. Số người có điện thoại thông minh để sử dụng tăng đáng kể, đặc biệt

nhiều gia đình đã có ti-vi kết nối Internet, nhất là ở xã Yên Lập, mức tăng trưởng này lên đến 23,5% trong vòng 5 năm.

Về an sinh xã hội, người dân cho biết vẫn luôn giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau trong đời sống hàng ngày. Các vấn đề về trật tự xã hội, an ninh vẫn được chính quyền địa phương quan tâm để đảm bảo đời sống người dân ổn định.

*“Công tác quản lý nhân hộ khẩu, thực hiện tốt công tác thống kê, quản lý nhân hộ khẩu đi, đến địa phương. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của quần chúng nhân dân, xây dựng thể trận an ninh nhân dân, tuyên truyền vận động nhân dân chủ động phòng ngừa tội phạm và bài trừ các tệ nạn xã hội, làm giảm đáng kể các vụ việc vi phạm pháp luật, các vụ việc phải xử lý bằng pháp luật năm sau lại giảm hơn năm trước, an ninh trật tự an toàn xã hội được giữ vững”* (PVS, cán bộ xã Yên Lập, huyện Kim Bôi).

*“Tình hình an ninh chính trị đảm bảo giữ vững ổn định, trong 6 tháng đầu năm 2018 đã xảy ra 5 vụ, trong đó có 1 vụ đánh nhau, 1 vụ chiếm đoạt tài sản, 1 vụ trộm cắp, 1 vụ uống thuốc tự tử và 1 vụ va chạm giao thông nhẹ. Xã thực hiện tốt công tác giao ban, phản ánh, trực ban, quản lý đội ngũ công an viên thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả, xây dựng kế hoạch bảo vệ an ninh trật tự - an toàn xã hội trong các sự kiện, các ngày lễ”* (PVS, cán bộ xã Đù Sáng, huyện Kim Bôi).

Người dân cho biết sẵn sàng tham gia vào ngăn chặn các vấn đề xã hội có thể xảy ra như đánh nhau, nạn trộm cắp, các tệ nạn xã hội như mại dâm, ma túy. Họ cũng đánh giá cao các hoạt động, chính sách góp phần nâng cao đời sống an sinh xã hội cho nhân dân. Vì vậy, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn trong năm được đánh giá là khá ổn định và bền vững.

#### 4. Kết luận

Như vậy, qua nghiên cứu về thực trạng đời sống các hộ gia đình dân tộc Mường tại xã Yên Lập và xã Đù Sáng có thể thấy rằng, nhìn chung đời sống vật chất của các hộ đã có nhiều thay đổi so với những năm trước đó. Tỷ lệ hộ nghèo đã giảm xuống, các hộ gia đình sinh sống trong

những ngôi nhà kiên cố hơn, đầy đủ các vật dụng sinh hoạt và có đủ nguồn lương thực để sinh sống. Về nguồn điện và nguồn nước, về cơ bản các hộ đều được sử dụng nguồn điện lưới quốc gia, có đủ điện và nước để dùng. Tình hình sản xuất nông nghiệp của các hộ cũng gặp nhiều thuận lợi, góp phần vào tăng trưởng kinh tế của gia đình của toàn xã.

Về đời sống tinh thần, an sinh xã hội, toàn bộ trẻ em trong độ tuổi đến trường đều được đi học, hoàn thành phổ cập giáo dục. Chất lượng dịch vụ y tế cũng được nâng cao, người dân chủ trọng hơn trong việc đến các trạm xá, bệnh viện hơn là đến các thầy lang. Văn hóa, phong tục tập quán mang bản sắc dân tộc vẫn được giữ vững, các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan bị xóa bỏ. Người dân cũng tích cực tham gia vào các hoạt động, các hội, tổ chức đoàn thể trong địa phương. Trật tự an ninh được giữ vững, người dân tham gia tích cực đẩy lùi tệ nạn xã hội, góp phần xây dựng đời sống tốt đẹp. Nhiều người dân đã có điện thoại thông minh để sử dụng tuy nhiên mạng lưới Internet và các thiết bị điện tử vẫn chưa được phổ biến, gây khó khăn trong việc cập nhật thông tin của người dân.

Từ việc tìm hiểu thực trạng đời sống của các hộ gia đình dân tộc Mường tại hai xã, bài viết xin đưa ra một số khuyến nghị như sau:

Trên địa bàn vẫn còn tồn tại nhiều gia đình sinh sống trong nhà tạm, lều, lán. Phần lớn nhà vệ sinh là nhà vệ sinh thô sơ. Nhiều hộ chưa có đủ nguồn điện, nước, thiếu lương thực để ăn, gây khó khăn cho sinh hoạt hàng ngày. Điều này đòi hỏi sự quan tâm từ các cấp chính quyền trong việc thực hiện các chính sách, kêu gọi sự hỗ trợ, hỗ trợ kinh phí xây nhà cho số ít hộ ở trong nhà tạm, có những phương án hỗ trợ điện, nước và lương thực đầy đủ cho người dân.

Về mặt văn hóa – xã hội, các hộ gia đình vẫn chưa thể tiếp cận với Internet và máy vi tính. Điều này đòi hỏi chính quyền địa phương cần tạo ra đường truyền để người dân tiếp cận với mạng Internet để cập nhật thông tin cần thiết một cách nhanh chóng dễ dàng.

Cần sắp xếp lại một cách có hệ thống các chương trình và chính sách phát triển kinh tế - xã

hội vùng DTTS gắn với tăng cường sự phối hợp giữa UBND, Bộ LĐTBXH, và Bộ NNPTNT là những Bộ ngành chủ chốt trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS. Trong báo cáo rà soát chính sách về giảm nghèo liên quan đến DTTS của UBND (2015) [10], chỉ có 9 trong số hơn 130 chính sách được liệt kê là do UBND trực tiếp quản lý và tổ chức thực hiện; các chính sách còn lại là thuộc phạm vi quản lý của các bộ ngành khác. Do đó, tăng cường công tác phối hợp giữa các Bộ ngành liên quan đến giảm nghèo cho đồng bào DTTS trong đó phát huy vai trò là cơ quan quản lý Nhà nước về công tác dân tộc của UBND là rất quan trọng.

## References

- [1] Population Committee, Irish Aid, UNDP, Overview of the Socio-Economic Situation of 53 Ethnic Minorities, Hanoi, 2017 (in Vietnamese).
- [2] N. T. Hang, Cultural Changes and Cohesion Feature of the Muong Ethnic Community Today (A Case Study of The Muong Ethnic Group in Hoa Binh Province), Doctoral Thesis in Sociology, Hanoi, 2016 (in Vietnamese).
- [3] T. T. Hanh, Economic Changes of Muong Households in the Reservoir Area of Hoa Binh Hydroelectric Power Station in the Place of Resettlement, Doctoral Thesis in Anthropology, Hanoi, 2018 (in Vietnamese).
- [4] L. T. Hoa, The Water Culture of the Muong in Hoa Binh Province, Doctoral Thesis, Hanoi, 2016 (in Vietnamese).
- [5] The People's Committee of Yen Lap Commune, Summary Report on Local Situation in 2017, Hoa Binh, 2018 (in Vietnamese).
- [6] Du Sang Commune People's Committee, Summary Report on Local Situation 2017, Hoa Binh, 2018 (in Vietnamese).
- [7] Hien Them, The Name's Origin, The Population of the Residential Area of the Muong Ethnic Group, [https://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU\\_123/12322/1/02050001844.pdf](https://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU_123/12322/1/02050001844.pdf), 2013 (Accessed on May 29<sup>th</sup>, 2021 (in Vietnamese)).
- [8] Kim Boi District People's Committee, Summary Report of the Local Situation in the Second Half of 2017, Hoa Binh, 2018 (in Vietnamese)
- [9] Cao Phong District People's Committee, Summary Report on Local Situation 2017, Hoa Binh, 2018 (in Vietnamese).
- [10] World bank, Research Report: Factors Affecting the Socio-Economic Development of Ethnic Minorities in Vietnam, 2019 (in Vietnamese).